

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**
Bản án số: **41/2021/HS-ST**
Ngày 28/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo và bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- HS ngày 09/3/2021 đối với:

Bị cáo: Hoàng Quốc T - Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/7/1960;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng H (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Con: có 02 người, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2006.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 15/12/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 29/02/1984 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tuyên (nay là tỉnh Tuyên Quang), xử phạt 03 năm tập trung cải tạo về hành vi đưa hối lộ, làm môi giới hối lộ.

- Ngày 25/01/2010 Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (500.000 đồng) về hành vi Đánh bạc.

* Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/11/2020, Hoàng Quốc T, cư trú tại tổ dân phố 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là người sử dụng ma túy một mình điều khiển xe mô tô BKS 22B1-269.75 (xe của T) từ nhà đến khu vực đầu cầu Nông Tiến, thuộc phường N, thành phố T, mục đích tìm mua Methamphetamine để sử dụng. Tại khu vực đầu cầu Nông Tiến, T gặp và hỏi mua được 02 gói nhỏ Methamphetamine bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng có viền màu xanh, với số tiền 600.000 đồng của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ. T cất giấu 02 gói Methamphetamine vừa mua được trong người rồi điều khiển xe mô tô ra khu vực bờ sông Lô thuộc phường N lấy một ít Methamphetamine trong 01 gói nhỏ ra sử dụng bằng hình thức đốt hút vào cơ thể; số còn lại T gói lại như cũ rồi cất giấu cả 02 gói vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà; khi đến khu vực tổ dân phố 3, phường T, thành phố T thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày, thu giữ 02 gói Methamphetamine.

Kết luận giám định số 890/GĐKTHS ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Hoàng Quốc T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,521g (*Không phải năm hai một gam*).

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Hoàng Quốc T là (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể; Bị cáo khai nhận chiều ngày 20/11/2020 đã sử dụng Methamphetamine bằng hình thức đốt hút vào cơ thể.

Khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã thu giữ của bị cáo Hoàng Quốc T: 02 túi nilon màu trắng dán kín có chứa Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định khối lượng Methamphetamine còn lại là 0,471 gam; Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 22B1 - 269.75 đã qua sử dụng, ngày 30/12/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Quốc T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTP ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù đến 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án là một phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- Tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, bị cáo không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 20/11/2020, tại khu vực tổ dân phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Hoàng Quốc T, cư trú tại tổ dân phố 7, phường M, thành phố T, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,521g (*Không thấy năm hai một gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người khuyết tật nặng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Khi quyết định hình phạt HĐXX, xét thấy, bị cáo là người cao tuổi, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế và an ninh trật tự xã hội, xác định được hậu quả của việc tàng trữ ma túy trái phép nhưng vẫn thực hiện. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật trong đó đã một lần bị Tòa án xử phạt tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy qua đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém và khó có khả năng tự cải tạo, tu dưỡng bản thân tại địa phương. Hơn nữa tệ nạn về ma túy là vấn đề rất nhức nhối trong xã hội hiện nay, việc bài trừ ma túy ra khỏi xã hội là việc làm cấp thiết của toàn thể cộng đồng, hệ lụy về việc sử dụng ma túy không những gây thiệt hại về kinh tế mà còn gây suy kiệt giống nòi, suy đồi đạo đức và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX xét thấy khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo là người khuyết tật nặng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét cho bị cáo mức án như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị là phù hợp.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/11/2020 của bị cáo, Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 3308 ngày 10/12/2020, phạt cảnh cáo.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo khai nhận là người đã bán Methamphetamine cho bị cáo tại khu vực đầu cầu Nông Tiến, thuộc phường N, thành phố T, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ, không có căn cứ để xử lý nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của bị cáo Hoàng Quốc T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,471 gam Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định). Xét thấy đây là tang vật của vụ án, có chứa Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 22B1 - 269.75 đã qua sử dụng, ngày 30/12/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo thường xuyên sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, không phải là phương tiện sử dụng với mục đích làm phương tiện phạm tội nên HĐXX không xem xét xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của Hoàng Quốc T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,471 gam Methamphetamine (khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 05/3/2021.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 28/4/2021./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THDS tp Tuyên Quang;
- UBND phường M;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự, lưu TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

